

Số: 31/2020/QĐST-HNGĐ

G, ngày 25 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 59/ TLST- HNGĐ ngày 16/12/2020 giữa:

N đơn: Chị **Vũ Thị N**, sinh năm 1985; Trú tại: Thôn C, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh **Lưu Văn T**, sinh năm 1979; Trú tại: Thôn P, xã D, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17/12/2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị N và anh Lưu Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị N và anh Lưu Văn T thuận tình ly hôn.

- Con chung, tài sản chung, công nợ: không có

- Án phí: Chị Vũ Thị N tự nguyện chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số AA/2015/0001968 ngày 16/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Chị Vũ Thị N được hoàn lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKS và THADS huyện G;*
- *UBND xã D, huyện G;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Thị Minh Nguyệt

